

CÔNG TY TNHH THỦY SẢN HƯƠNG BIỂN

HỒ SƠ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHẢ CÁ BIỂN

Quảng Ninh, 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/HUONGBIENSEAFOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thủy sản Hương Biển

Địa chỉ: Ô số 3, Lô CN-16, Cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0337776882

Mã số doanh nghiệp: 5702166943 đăng kí lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2024.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 151/2024/NNPTNT-QN cấp ngày 19 tháng 12 năm 2024 do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Chả Cá Biển

2. Thành phần: Cá biển tươi (70%),mỡ heo (17%), đạm Gluten của lúa mì, bột năng, bột biến tính, Chất ổn định[(INS 450(iii)); (INS 451(i)); (INS 452(i))], chất bảo quản (INS 202), Tranglutamin, đường, bột ngọt, tiêu bột, hành tím, tỏi, dầu thực vật, nước mắm truyền thống.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 200g, 300g, 400g, 500g, 1kg... Hoặc theo nhu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhựa PE, túi nhựa nhiều lớp BOPP/PE, PET/PE, OPP/PE, PET, CPP. Bao bì chuyên dùng đảm bảo tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Bên ngoài có dán nhãn đầy đủ theo đúng quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn dự kiến ở phụ lục)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Thủy sản Hương Biển sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Thông tư 09/VBHN-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

- Thông tư 30/2026/TT-BYT về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

M.S.D.N:5702166943-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THỦY SẢN HƯƠNG BIỂN
TỈNH QUẢNG NINH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

**Nhãn dự kiến*

CHẢ CÁ BIỂN

Thành phần: Cá biển tươi (70%),mỡ heo (17%), đạm Gluten của lúa mì, bột năng, bột biến tính, Chất ổn định[(INS 450(iii)); (INS 451(i)); (INS 452(i))], chất bảo quản (INS 202), Tranglutamin, đường, bột ngọt, tiêu bột, hành tím, tỏi, dầu thực vật, nước mắm truyền thống.

Khối lượng tịnh: 500g

Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có hết hạn sử dụng và có hiện tưởng ẩm mốc

Hướng dẫn sử dụng: Rã đông tự nhiên đến khi nào miếng chả mềm, sau đó dùng giấy thấm dầu thấm nước báo trên bề mặt miếng chả. Chiên miếng chả trên ngọn lửa nhỏ và ngập dầu ăn, thường xuyên lật miếng chả để chín đều. Khi nào có nhiều mùi thơm đặc trưng và chả chuyển sang màu vàng chánh gián là được.

Thưởng thức ngon nhất khi miếng chả vẫn còn nóng.

Hướng dẫn bảo quản: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ -18°C đến – 23°C.

Số TCB: 06/HUONGBIENSEAFOOD/2026

Xuất xứ: Việt Nam

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm: Công ty TNHH Thủy sản Hương Biển

Địa chỉ: Ô số 3, Lô CN-16, Cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0337776882

Thông tin giá trị dinh dưỡng

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Natri	mg/100g	352
2	Năng lượng	Kcal/100g	174
3	Chất đạm	g/100g	18
4	Chất béo	g/100g	10
5	Carbohydrat	g/100g	2

- *Giá trị dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị công bố*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260704-039/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 24/07/2026
Trang/ *Page* : 1/3

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH THUỶ SẢN HƯƠNG BIỂN**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Ô số 3, lô CN-16, cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	04/07/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	04/07/2026 đến 22/07/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Chả cá biển**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

Tổng giám đốc
General Director

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
1.	Năng lượng/*Calories*	VLAB-CH-TP-140	Kcal/100g	174	-
2.	Hàm lượng Protein thô/*Crude protein content*	TCVN 3705:1990(a)	g/100g	18,1	-
3.	Hàm lượng Carbohydrat/ *Carbohydrate content(#)*	VLAB-CH-TP-140	g/100g	2,42	-
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	TCVN 3703:2009(a)	g/100g	10,2	-
5.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugar content*	SOP.01-122:2020(Ref-TCVN 4594-1988)(a),(s)	g/100g	KPH/ND	LOD=0,1
6.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)	mg/100g	352	-
7.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,02	-
8.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
9.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,048	-
10.	Diphosphate (As $\%PO_4^{3-}$)	NAFI6/H-3.1 (Ref. Dionex Application Note 1007) (IC)(a),(s)	$\%PO_4^{3-}$	<LOQ	0,134
11.	Polyphosphate (As $\%PO_4^{3-}$)	NAFI6/H-3.1 (Ref. Dionex Application Note 1007) (IC)(a),(s)	$\%PO_4^{3-}$	0,22	0,134
12.	Tripolyphosphate (As $\%PO_4^{3-}$)	NAFI6/H-3.1 (Ref. Dionex Application Note 1007) (IC)(a),(s)	$\%PO_4^{3-}$	0,13	0,134
13.	Trimetaphosphate (As $\%PO_4^{3-}$)	NAFI6/H-3.1 (Ref. Dionex Application Note 1007) (IC)(a),(s)	$\%PO_4^{3-}$	0,13	0,134

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ *No.*: VLAB0-260704-039/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 24/07/2026
Trang/ *Page* : 3/3

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
14.	Methyl thủy ngân/ *Methyl Mercury*	NAFI6/H-9.22 (Ref. SOP analyzing for Methylmercury and Ethylmercury Japan & AOAC 988.11) (GC-ECD)(a),(s)	mgHg/kg	KPH/ND	0,03

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Hàm lượng carbohydrate (không bao gồm xơ).

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ *LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*